Ngọn Đèn

[30/12/2020 - 11:02 - elteetee]
Chúng ta vừa có một tin buồn, đó là Thượng tọa Pháp Tín vừa mất ở Việt Nam trong tuổi đời còn rất trẻ, mới có 44. Sư là một vị giảng sư rất là nhiệt tình, nếu không đi sớm chắc chắn sư sẽ là một rường cột của Phật giáo. Chúng ta thấy Sư rất là nhiệt tâm nhiệt tình trong các kỳ Trùng tụng Tam tạng Pali ở Ấn Độ và Việt Nam. Sư cũng rất nhiệt tình ở trong chuyến đi hành hương thăm viếng các xứ quốc giáo, hỗ trợ cho các chương trình tu học và từ thiện.
Tại sao tôi bắt đầu bài giảng bằng câu chuyện về sư Pháp Tín? Là vì ai rồi cũng phải có lúc ra đi. Tuổi nào cũng đi được chứ không nhất thiết là phải tuổi già, không phải là người bệnh hoạn trầm kha liệt giường liệt chiếu. Ai cũng có thể đi được hết, đang sông sống cũng có thể đi được mà nằm liệt một chỗ cũng đi được, 90 cũng đi được mà 20 cũng đi được.
Có một điều là lúc sinh thời sư có rất nhiều đóng góp. Và giữa chư tăng chúng tôi cũng có liên lạc qua lại với nhau, đặc biệt đối với bản thân tôi sư cũng là một người ơn. Sư đã đỡ cho sư phụ, cũng là sư cậu của chúng tôi, trong những ngày tháng cuối đời, một việc mà bản thân chúng tôi không làm được. Chúng tôi xem sư như anh em máu mủ trong nhà vậy. Cuối cùng sư đi, chuyện sư ra đi đã đánh động không riêng chúng tôi mà còn rất nhiều người. Đánh động những suy tư, những thỏa thích của chúng ta về một nỗi đời hư ảo. Chuyện đó ai cũng biết nhưng đôi khi nó bị lớp bụi mờ của sự thất niệm và phóng dật làm lãng quên đi. Lâu lâu chúng ta cũng phải giật mình đối diện với những thực tế của đời sống vốn dĩ là những cái mình tránh không được như tôi mới vừa nói là do mình thờ ơ không để ý.
Trong bài giảng hôm nay, qua câu chuyện của sư Pháp Tín tôi muốn gởi đến đại chúng một pháp thoại qua hình ảnh của một ngọn đèn. Có mặt trong cuộc đời này tất cả chúng ta giống hệt như một ngọn đèn vậy trong đêm tối của cuộc đời. Đêm tối có hai nghĩa. Thứ nhất là đêm tối tâm linh. Vố số kiếp chúng ta sống trong bóng tối của sự ngộ nhận, sự bất tri không biết gì hết. Cứ lăn lóc thích gì thì kiếm cái đó, ghét gì thì trốn chạy cái đó, vô số kiếp sống trong bóng đêm như vậy. Mang thân con người nhưng đa phần sống không khác gì những loài giun dế vậy thôi! Sống trong bóng đêm vô minh tôi gọi là bóng đêm tâm linh, bóng đêm của tâm lý.
Thứ hai là bóng đêm vật lý. Cứ lăn lóc trong vô số tấm thân sanh tử, trong bao nhiêu thứ hình hài uyển tượng. Có lúc chúng ta mang thân người, có lúc thân chư thiên, có lúc mang thân các loài sa đọa nhưng đa phần là sa đọa. Chỉ cần mang tấm thân đó thôi là đương nhiên chúng ta đã sống trong bóng tối. Sống trong cảnh đói nghèo, trong cảnh tật bệnh, trong những tai họa đã là sống trong bóng tối rồi. Cho nên mỗi người sống trên cõi đời này đều là một ngọn đèn giống nhau, ngọn đèn trong bóng đêm đó. Có điều là đèn có nhiều trường hợp và đó là nội dung của bài giảng hôm nay. 5:05
Có đèn chỉ có hình thức là đèn chứ không có dầu.
Có đèn có dầu nhưng không có tim.

Có đèn có tim nhưng chưa được gọi là thắp sáng, nó vẫn tối thui. Nó có hình thức của một cây đèn, có dầu có cả tim nữa, có đủ điều kiện để nó cháy nhưng nó thiếu một tí lửa. Cho nên nó vẫn tiếp tục là một cái gì đó không phải là đèn nữa.

Rồi có những cây đèn có dầu có tim nhưng dầu ít quá nên cháy ít lâu rồi nó cũng tắt.

Rồi có những cây đèn nó được thắp sáng ngon lành nhưng nó lại được đặt ở một chỗ không giúp được ai hết. Cái đèn ở trong hang đá, đèn ở trong một căn nhà hoang, đèn ở trong hầm tối không người.

Tất cả chúng ta đều là những ngọn đèn ở trong số mà chúng tôi vừa kể.

Thế nào là đèn chỉ là đèn mà không có tim, không có dầu? Đó là những người mang thân người, mang hình hài nhân loại nhưng họ không có túc duyên tu hành, không có trí tuệ giải thoát. Ở đây tôi không nói thánh trí giác ngộ, tôi chỉ nói trí tuệ trong chánh pháp họ không có mà họ chỉ mang hình hài của con người mà thôi. Cũng đi bằng hai chân, làm việc sinh hoạt bằng hai tay, cũng nói tiếng người, cũng ăn uống như một con người, cũng có nhà ở, cũng có các phương tiện đi lại. Vẻ ngoài hình thức cũng là một con người nhưng cả đời không có một nhận thức cần thiết đúng mức của một con người, không phân biệt thiện ác, không phân biệt cái gì nên cái gì không nên. Và từ đó cả đời không nghĩ ra được chuyện gì để có thể đóng góp hy hiến cho nhân sinh, cho muôn loài chung quanh mình. Họ thiếu tất cả mọi thứ. Người đó được coi là ngọn đèn không có tim và không có dầu.

Hạng người thứ hai là có dầu mà không có tim. Họ cũng có thiện căn nhưng xui rủi một chỗ là họ đi vào cuộc đời này, nói theo A tỳ đàm, họ đi đầu thai bằng cái tâm nhị nhân hoặc là vô nhân, tức là cái tâm thiếu trí. Cho nên có thiện căn, có tu hành, có phước báu nhưng sanh ra làm người không có đủ huệ căn, không có được huệ mạng đủ để học và hành giáo pháp. Họ có dầu nhưng thiếu tim.

Hạng người thứ ba là có dầu có tim nhưng không được thắp sáng. Họ là người có tu hành, có phước báu, có túc duyên nhiều đời và họ cũng được đầu thai bằng tâm trí tuệ, nhưng xui một chỗ là họ không được ai cho tí lửa. Họ cũng lăn lóc trong cõi nhân gian, trong chốn chợ đời này và mình có gặp nhiều lắm. Khi chỉ nghe được một câu kinh, đọc được một trang sách đạo thì họ sẽ hiểu được. Xui một chỗ là thiếu một chút xíu nhân duyên, thiếu điều kiện cho nên tuy được đào thai bằng tâm có trí tuệ và cũng có túc duyên tu hành nhưng thiếu tí lửa. Không có ai trao cho họ một tí lửa, thế là họ tiếp tục sống trong bóng tối. Rất nhiều người trong chúng ta cũng nằm trong trường hợp đó, có túc duyên có trí tuệ nhưng gặp không đúng thầy, không đúng bạn, đọc không đúng sách thế là chưa được khai mở thì coi như họ cũng tối thui!

Một trường hợp nữa là có tim có dầu và cũng có được người ta cho tí lửa để sáng, có điều dầu ít quá. Tức là túc duyên kém quá, có học, có hiểu nhưng không đi tới đâu hết. Có nhiều chỗ chết lắm. Chết đây là sao? Chết đây là bị kẹt. Niềm tin và sự hiểu biết đến một mức nào đó thì ngưng nhưng không đi thêm nữa. Ngưng có nhiều cách, một là không có điều kiện để tiếp tu học hành trì nữa, hoặc là họ tự động chuyển hướng. Bản thân họ chuyển hướng hoặc họ bị tác động từ tà sư ác hữu, từ sách vở không lành mạnh không đúng hướng chánh pháp thì họ cũng chết, vì dầu ít quá. Có một thời họ cũng hiểu, cũng có hành trì nhưng không được bao lâu hoặc do yểu mệnh. Cho nên công phu tu học không đi đến đâu và tự nó bị ngưng. Tôi kể hết không cần giải thích nhiều, bà con tự xem coi mình là loại đèn nào trong số đó? Có tim có dầu ngon lành lắm nhưng dầu không nhiều.

11:25

Còn có người có tim có dầu cũng được thắp sáng nhưng đèn đó bị đặt trong chỗ không có người cho nên sức phục vụ, ý nghĩa và tác dụng của nó không được nhiều. Cũng có trí tuệ, cũng có học hỏi có hành trì nhưng không có lòng hy hiến, không có tâm đóng góp. Một là không có điều kiện khách quan. Hai là bản thân họ không có lòng đóng góp. Khi lọt vào trường hợp đó, khả năng của họ thì ok, nhưng họ chỉ là ngọn đèn cho riêng họ mà thôi.

Trường hợp cuối cùng là cái đèn có tim, có dầu, được thắp sáng và được đặt ở một chỗ có thể phục vụ cho đông đảo đại chúng.

Đó là những trường hợp mà tôi mô tả để minh họa về một thân phận chúng sinh trong cuộc đời sanh tử này. Qua những phân tích đó chúng ta thấy thì ra sống nhiều hay sống ít chưa hẳn là tốt hay là xấu. Nếu sống ít mà mình từng là một ngọn đèn có dầu, có tim, được thắp sáng và được đặt ở chỗ có thể phục vụ cho nhiều người để phát huy ý nghĩa và tác dụng đúng mức của một ngọn đèn thì

sống bao nhiêu cũng tốt. Còn nếu thiếu dầu, thiếu tim cũng kẹt. Nếu có dầu, có tim nhưng thiếu tí lửa cũng kẹt. Có dầu, có tim, có lửa nhưng dầu ít quá cũng kẹt. Có tất cả mọi thứ: dầu đầy, tim tốt, được thắp sáng ngon lành nhưng bị đặt ở một chỗ không có phục vụ cho nhiều người lắm thì cuối cùng dầu cũng cạn thôi nhưng cái ý nghĩa, cái tác dụng của ngọn đèn không được phát huy đúng mức. 13:39
Tôi giảng tới đây ngưng không giảng nữa là đã được rồi đó. Bà con tự xét xem coi mình là trường hợp nào trong số những trường hợp đó? Và nếu phải lựa chọn thì chúng ta nên chọn trường hợp nào, chọn là cái đèn nào? Chắc chắn không ai muốn mình là cái đèn không dầu không tim rồi, chắc chắn không ai muốn mình là cái đèn không được thắp sáng rồi. Nhưng còn hai trường hợp còn lại, đó là cái đèn mà nó được đặt ở chỗ đông người hay cái đèn đó tự nó sáng cho một mình nó ở trong cái hang động cô quạnh?
Nói như vậy không hề có nghĩa là tôi kêu gọi tất cả mọi người hãy dấn thân lăn xả vào chợ đời chấp nhận bao nhiêu cái hệ lụy phiền phức từ những giao tiếp để làm những chuyện hoằng dương, chia xẻ, hy hiến. Không. Tùy cái hạnh nguyện của mỗi người mà thôi. Tuy nhiên, đóng góp có nhiều cách lắm quí vị. Đóng góp một cách ầm ỉ rầm rộ huyên náo hay đóng góp một cách lặng lẽ âm thầm thì cái nào cũng là đóng góp hết. Một trong những đóng góp đó trong kinh ghi rất rõ: Làm các điều thiện cũng là một cách đóng góp, ban bố vô úy cho người khác, ban bố trí tuệ cho người khác, ban bố vật chất cho người khác, hỗ trợ tinh thần cho người khác bằng các việc thiện việc lành thì đó cũng là một cách hy hiến. Không làm ác, không nghĩ ác không nói ác cũng là một cách hy hiến. Nhiều người không để ý điều này, tưởng là phải bố thí, phải thuyết pháp, phải in kinh, phải cất chùa, phải đúc tượng mới là đóng góp. Họ quên rằng ngồi yên ở nhà trong phòng đóng cửa lại tắt đèn, trùm mền mà sống bằng tâm lành, bằng chánh niệm và trí tuệ thì đó cũng là một cách đóng góp.
Hôm nay chúng ta cứ vào Facebook mà thấy có biết bao nhiêu người dùng cái ác tâm của mình vào đó gieo rắc phiền phức cho người khác. Lẽ ra chỉ cần họ đừng post những dòng chữ đó, những hình ảnh đó thì bớt đi bao nhiêu cái phiền cho người ta. Họ đâu cầm dao đâm ai, đâu có đầu độc ai, họ cũng đâu có đặt mìn bóp cò nổ súng để giết ai, họ đâu có làm. Nhưng chỉ vì một chút ác tâm, một chút phát biểu bằng miệng hay bằng chữ viết, gõ gõ vài cái cũng có thể làm phiền cho người khác rồi. 16:30
[31/12/2020 - 09:24 - elteetee]
Cho nên lời Phật dạy từ ba đời Như Lai:
Không làm các điều ác, lợi mình lợi người,
Thực hiện các hạnh lành, lợi mình lợi người,
Giữ gì tâm trong sạch, lợi mình lợi người.
Có một điều là tùy thuộc vào túc duyên, khuynh hướng tâm lý và điều kiện của mỗi người mà khi hành thiện như vậy chúng ta là cái đèn nào. Cái đèn ít dầu hay đèn tim ngắn hoặc cái đèn bị đặt trong bóng tối trong chỗ vắng hay là cái đèn được đặt trong chỗ đông người. Tùy mình thôi, miễn sao mình là một ngọn đèn được thắp sáng là tốt nhất. Nhớ cẩn thận một điều là ngọn đèn nó soi rọi cho thiên hạ nhưng cái chân đèn thì không bao giờ được rọi tới, chân đèn luôn luôn tối.
Cũng vậy, nhiều lần tôi nói một người xách cái búa vào đập nát một căn phòng không chừa một thứ gì hết, nhưng có một thứ trong phòng không thể đập vỡ được, đó chính là cây búa. Cây búa trên tay của mình nó đập nát hết mọi thứ nhưng riêng nó không đập được nó bởi vì nó là cây búa thì ai đập nó đây? Phải dùng cây búa khác chứ còn bản thân nó không có tự đập nó được.
Trước khi biết đạo thì mình sống tham lam sân hận si mê, chạy theo danh lợi, tình cảm, chức vụ, quyền lực. Biết Phật Pháp rồi buông hết mọi thứ, chuyên tâm bố thí trì giới thiền định nhưng tâm đắc với từng kết quả cỏn con sơ cơ của mình thì không khéo chúng ta chỉ đập phá một mớ ác pháp bất thiện thôi. Cuối cùng cái bất thiện mà gắn liền với cái thiện thì chúng ta không có cách nào giải quyết được nó một cách dứt điểm, triệt để và rốt ráo. Cái đèn cũng vậy, đóng vai trò một cái đèn rọi tùm lum nhưng cái chân đèn thường thì bị tối, nhiều khi mình lo rọi người ta nhưng quên rọi mình. 19:06
Nội dung bài giảng hôm nay tôi muốn nói cái gì? Đó là bằng mọi cách tốt nhất như có thể hãy trở thành một ngọn đèn có tim có dầu và được đặt ở một chỗ có thể đóng góp, có thể phục vụ cho càng

nhiều người càng tốt. Đó là nội dung tôi muốn nói, nhưng chưa hết, nó còn những chi tiết sâu bên trong đó nữa. Đó là ai trong chúng ta cũng có những hạn chế nhất định, cái hạn chế đó nằm ở trong dầu, cái hạn chế đó nằm ở trong tim.

Hạn chế đó nằm ở trong dầu là sao? Dầu ít quá thì thời gian tỏa sáng của ngọn đèn đó chắc chắn không có bao lâu. Tim mà ngắn quá thì nó mau bị lụn, mau bị hết. Đừng nghĩ là tim không hết, cháy tới một lúc nào đó nó ngắn quá thì bị hụt dầu, mình cứ vặn lên hoài thì nó không còn được ngâm trong dầu nữa thì bị hụt, nó không tiếp tục nhận được dầu nữa cũng mệt. Hoặc có loại tim dỏm, tim bị thấm nước cho nên khả năng nhận dầu không được tốt. Quí vị nào thử đi, lấy tim khô đem nhúng nước cho ướt xong đem gắn vô đèn thì sẽ biết.

Chúng tôi nhớ hồi nhỏ sống ở miền Đông Việt Nam, thời xưa trong chùa không có điện nên phải đốt đèn dầu, cứ hết dầu thì cầm cây đèn đi châm thêm. Có những khi tuổi trẻ mình làm biếng, dầu hết mình không nhớ đi châm, hay nhớ mà lười. Tới lúc mà dầu cạn thì tim bị hụt, muốn lấy dầu phải chạy lên chánh điện, đêm hôm làm biếng thì làm sao? Chúng tôi mới rót nước vào nâng dầu lên để nó tiếp tục cháy. Các vị biết mà, khi cháy hết phần dầu nổi ở trên thì tới nước, nếu mình kịp thời thay tim mới trước khi nó chạm nước thì ok. Còn đàng này mình để cho nó cháy hết phần dầu đó thì nó rút nước lên và làm cho tim nó bị hư. Có phước duyên nhưng khả năng tiếp nhận chánh pháp của mình có vấn đề. Trong số những người chúng tôi tiếp xúc, tôi thấy có trường hợp này nhiều. Bẩm sinh họ cũng là người thông minh, có trí tuệ có thể tiếp nhận chánh pháp nhưng do "cái tim" của họ có vấn đề, tim họ bị thấm nước. Nước ở đây là một thứ phiền não nào đó: Tánh ganh tỵ mạnh quá, tánh bủn xỉn nặng quá, nóng tánh quá, nhiều niềm đam mê quá, thích tùm lum hết, thì những điều đó làm cho tim đèn bị hư đi cho nên khả năng tiếp nhận dầu bị hạn chế. Từ đó cho dù có được mồi lửa thì nó cũng không thể cháy được.

Điều quan trọng ở đây là có nhiều lý do để ngọn đèn không tiếp nhận được nguồn lửa tiếp sức cho nó. Chúng ta cũng vậy, có nhiều lý do chúng ta không tiếp nhận được chánh pháp. Một là những lý do nội tại thí dụ như chúng tôi vừa nói, phiền não nhiều quá cũng là một thứ trở ngại nội tại hoặc thiện pháp có vấn đề thí dụ trí tuệ ít quá, niềm tin ít quá, tàm uý ít quá,chánh niệm ít quá, khả năng định tâm kém quá. Thiện bị kém cũng là vấn đề, bất thiện mạnh quá cũng là một vấn đề. Đây là lý do vì đâu mà trong kinh ghi rất rõ, có những điều kiện để nó nuôi lớn những phiền não, đặc biệt là 5 Triền cái. Trong chú giải kinh Đại niệm xứ, chú giải phẩm Thất giác chi trong Tương ưng bộ, chú giải Trung bộ cũng nói chuyện đó.

Năm Triền cái gồm Dục tham, Sân độc, Hôn thụy, Trạo hối và Hoài nghi. Năm điều này có thể lớn mạnh do có những điều kiện khách quan và chủ quan, tránh được cái đó thì mới nhẹ được và có thể trừ được. Đối với thiện pháp, trong đó ghi rất rõ, Thất giác chi là một tên gọi khác của Bát chánh đạo và cũng là một hình thức thu gọn của tất cả thiện pháp. Có nhiều người nghe rất sốc nhưng sự thật là vậy. Không có ai mà tu tập viên mãn Thất giác chi mà lại thiếu Tín Tấn Niệm Định Tuệ Tàm Úy, chuyện đó không bao giờ có. Cho nên trau dồi Thất giác chi cũng là trau dồi tất cả thiện pháp. Trong đó ghi rất rõ có những điều kiện để nó hỗ trợ cho Thất giác chi.

Thí dụ Niệm giác chi là khả năng tỉnh thức trong mọi sinh hoạt, diễn biến và hoạt động của thân tâm. Trạch pháp giác chi là khả năng trí tuệ biết cái gì nên cái gì không nên, biết cái gì thiện cái gì ác, biết cái gì cần thêm cần bớt cần chỉnh sửa. Trạch là lựa chọn, cân nhắc. Cần giác chi là khả năng tinh tấn trong việc hành thiện lánh ác. Hỷ giác chi là niềm vui có được trong lúc hành thiện lánh ác. Tỉnh giác chi là khả năng lắng đọng, an yên của nội tâm khi tu tập thiện pháp. Định giác chi là khả năng tập trung tư tưởng, tập trung tinh thần trong lúc tu tập thiện pháp. Xả giác chi là khả năng bình ổn cảm xúc trong lúc tu tập thiện pháp, trong lúc hành thiện lánh ác. Tổng cộng lại đó là Thất giác chi, là những yếu tố giác ngộ của người cầu đạo giải thoát.

Mỗi một giác chi như vậy có những điều kiện, hôm đó tôi có nói rồi, tôi không nhắc lại, tôi chỉ nói sơ sơ. Niệm giác chi là mình lấy 4 Niệm xứ làm đề mục. Bốn Niệm xứ là những hoạt động của thân tâm, làm gì biết nấy, tâm trạng cảm xúc ra sao biết rõ. Muốn có Niệm giác chi mình phải sống trong 4 Niệm xứ, phải gần người có chánh niệm, xa người thất niệm và lòng thường xuyên nghĩ đến chuyện trao dồi chánh niệm.

Trí tuệ hay Trạch pháp giác chi cũng vậy, là phải học giáo lý không thể nào bỏ được, phải gần người nhiều trí tuệ, xa người lười học lười hành và thường xuyên nghĩ đến chuyện trao dồi trí tuệ mà mình đang thiếu đang cần bổ xung. Thêm một yếu tố vật chất nữa là điều kiện sống từ thân thể, y phục, vật dụng phải thật vệ sinh và ngăn nắp thì trí mới phát được. Phải ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ, đó là Trạch pháp giác chi, tức là trí tuệ.
Định giác chi cũng vậy, phải học kỹ về các đề mục trau dồi định tâm . Thí dụ như đất nước lửa gió tu làm sao. Xanh vàng đỏ trắng, hư không, ánh sáng tu ra làm sao. Sáu Tùy niệm phải tu ra làm sao. Niệm pháp, niệm tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên mỗi đề mục như vậy cách tu ra làm sao. Trong Thanh tịnh đạo quyển 2 phần Định nói rất rõ điều đó. Tu tập muốn có khả năng định tâm trước hết là phải học kỹ các đề mục, coi mỗi đề mục như vậy cách tu ra làm sao và khuynh hướng tâm lý nào thích hợp với đề mục nào, chỗ ở phải ra sao, người mà mình gần gũi tiếp xúc phải ra sao, tránh xa người không có thiền định, ở gần người có thiền định và đặc biệt trong đầu thường xuyên nghĩ đến chuyện trau dồi thiền định. 28:48
Cần giác chi cũng vậy, là sự nỗ lực. Muốn có được cái siêng trong hành thiện lánh ác, trong đó ghi rất rõ, phải nghe pháp, xem kinh điển để có được những kiến thức về gương lành của các bậc hiền thánh. Khi tâm lui sụt, lười biếng thì nhờ kiến thức giáo lý làm cho mình nhớ được nhiều chuyện, thí dụ nhớ rằng các cõi đọa xứ là chỗ thấp nhất trong tam giới, là chỗ không cần nỗ lực mà tự động buông tay là lọt thẳng xuống dưới, trong khi các cảnh giới nhân thiên thì phải có sự cố gắng leo trèo mới lên tới được. Cho nên Cần giác chi là sự tinh tấn, là khả năng leo trèo, "Tòng thiện như đăng mà tòng ác như băng": Làm thiện mệt như leo cao còn làm ác dễ như tuột xuống thấp. Khi dễ duôi, làm biếng cứ nhớ là bây giờ mình đang tuột, đang rơi tự do, đang rơi xuống trong sự thiếu kiểm soát. Còn khi hành thiện có nghĩa là mình đang leo lên, trèo lên, vươn mình lên chỗ cao hơn. Nên nhớ, muốn lên cao phải có cố gắng, phải có chủ ý. Còn cái xấu, cái ác thì không cần cố gắng mà tự động nó rớt thôi cho nên mỗi lần thấy mình thiếu nỗ lực, thiếu tinh tấn, không đủ siêng năng để học pháp hành pháp thì cứ nhớ bấy nhiêu, nhớ là mình đang rơi tự do. Các vị trong room chắc biết tiếng Việt chữ "rơi tự do" mà, tôi đang rơi tự do. Nhớ cảnh giới đọa xứ là chỗ dành riêng cho những người sống không cần cố gắng. Cảnh giới nhân thiên và cuối cùng là cảnh giới giác ngộ chỉ dành cho người có sự cố gắng. Mới đầu mình nhớ các gương lành thánh nhân, ai đó ai đó từ Đức Phật cho đến Ngài Xá lợi phất, Ngài Mục kiền liên, Ngài Anan, Ngài Ca diếp, rồi đến những vị tỳ kheo ni thánh nhân thời Đức Phật, họ đã trải qua bao nhiêu công khó để cuối cùng thành tựu được những đỉnh cao của đạo nghiệp. Muốn tinh tấn mình phải nhớ mấy cái đó, học kỹ để biết được những cái đó. Muốn tinh tấn phải lánh xa những người biếng lười, phải ở gần người siêng năng, tinh tấn, học và hành giáo pháp, trau dồi Định giác chi, Cần giác chi.
Hỷ giác chi cũng vậy, muốn trau đồi Hỷ giác chi cũng phải lắng tâm nghe pháp, giữ riêng cho mình những giai thoại, những bài học giáo lý có nội dung kích thích niềm vui của người hành đạo. Chẳng hạn như nhiều lần tôi nói, mới tu thì mình thấy rằng các thiện pháp là cái mà mình phải ráng để bớt khổ, để hạn chế sa đọa, để hướng tới giải thoát, để rút ngắn luân hồi. Nhưng sẽ có một ngày mình thấy rằng bản thân cái chuyện thực hành thiện pháp lúc bấy giờ không chỉ đơn giản là chuyện phải làm nữa mà nó còn là niềm vui, thì tới đây mới khá. 32:30
Tôi đã nói nhiều lần, lúc đầu mình chỉ thấy nó là chuyện nên làm, nhưng sẽ có một ngày mình thấy rằng chuyện sống thiện còn là niềm vui, là lẽ sống, là hơi thở, là con đường mình không thể có một chọn lựa khác được. Là lúc đó mới khá, mới ổn. Như chánh niệm chẳng hạn, buổi đầu mình thấy chuyện xếp bằng ngồi yên một chỗ khổ lắm, ngồi gồng cả tiếng khổ lắm. Chuyện mà mình phải quên hết chuyện đời để ngồi theo dõi hơi thở ra vào ghi nhận các sinh hoạt các diễn biến thân tâm buồn vui, cảm xúc, tâm trạng là chuyện rất là khổ và khó. Nhưng tới một lúc nào đó mình thấy chánh niệm nó là quyền lợi, là một thứ niềm vui, là sự an toàn, an ổn và an lạc của mình, thì lúc đó mới khá.
Sẽ có một ngày hành giả thấy rằng quay lại đời sống thất niệm mới thật sự là khó. Dĩ nhiên tôi nói điều này có người thấy hơi ngờ ngợ là "Có như vậy hay không?", nhưng thật sự nó là vậy nếu tu đúng. Sẽ có một ngày các vị thấy quay lại đời sống thất niệm mới là khổ, mới là khó. Trước đây mình thấy sống chánh niệm là khó là khổ, còn bây giờ thất niệm mới là khó, là khổ chứ không phải

là chánh niệm. Sẽ có một ngày mình thấy rằng một tâm hồn không hào sảng, một người không có khả năng bố thí khổ lắm, mặc dù trước đây mình thấy phải móc túi trao ra, cho ra khó và khổ. Còn bây giờ mình thấy có dịp bố thí là một dịp hạnh phúc. Có dịp sống chánh niệm là một hạnh phúc.
Sẽ có một ngày mình thấy rằng có dịp để mình chắp tay cúi đầu trước ai đó là hạnh phúc. Không phải ai cũng tin và hiểu được cái này đâu quí vị. Có nhiều người cả đời chắp được cái tay khó lắm, cúi đầu trước ai đó khó lắm. Họ lạy Phật mình nhìn thấy như họ bị tàn tật vậy, hai bàn tay chắp lại khó lắm, nói gì là trước một con người bằng xương bằng thịt, cả đời không biết tôn trọng ai hết. Nhưng tôi biết có người họ nghiện được lạy ai đó, họ nghiện được chắp tay, họ nghiện được cúi đầu, họ nghiện được khiêm tốn. Mỗi lần được cúi đầu trước ai đó họ hạnh phúc lắm. Dễ sợ như vậy.
Sẽ có một ngày mình thấy sống trong thiện pháp là quyền lợi, là niềm vui chứ không phải là cái gì đó mà mình phải cố gắng Không còn đơn giản là cái cần thiết nữa mà lúc bấy giờ nó là cái hưởng thụ. Ghê gớm như vậy. Sẽ có một ngày mình thấy sống thiện là một cách hưởng thụ chứ không phải là chuyện phải làm, không phải là bổn phận, là trách nhiệm nữa mà là hưởng thụ, là quyền lợi, là cái gì đó rất là ngọt, rất là đẹp, rất thơm, rất lành. Đó là Hỷ. Có một ngày mình thấy thiện pháp không chỉ đơn giản là cái nên làm, phải làm mà là niềm vui của mình. Thấy được như vậy gọi là Hỷ giác chi, sống trong niềm vui đó là Hỷ giác chi. Niềm vui khi mà sống trong thiền định, niềm vui khi sống trong chánh niệm, niềm vui khi mình có niềm tin, có trí tuệ, thì đó chính là Hỷ giác chi. 36:00
Về Tỉnh giác chi. Cả đời bôn chôn lăng xăng rồi có một ngày khi thiện pháp có đủ xài. Đủ để lánh ác cũng là đủ, tàm úy niềm tin là đủ để mình lánh một tội ác cũng là đủ, đủ để mình thấy an lạc với cái lành cái thiện cũng là đủ. Cuối cùng, nó đủ để cắt đứt phiền não, chấm dứt sanh tử đó là cái đủ rốt ráo triệt để nhất. Tỉnh giác chi là sao? Là khả năng an yên, tỉnh lặng, sâu lắng của mình. Đó giờ mình bôn chôn lăng xăng lắm nhưng sẽ có một ngày khi thiện tâm của mình, chánh niệm trí tuệ thiền định của mình có đủ rồi, tức là mình không còn có thể sống lăng xăng được nữa, mình có khả năng ngồi yên lâu hơn, có khả năng duy trì thiện tâm dài lâu hơn, có khả năng duy trì chánh niệm lâu bền hơn thì đó là Tỉnh giác chi. Đây là cách nói dành cho người không học A tỳ đàm. Nếu có học thì mình nói thẳng luôn đây là hai tâm sở Tịnh thân và Tịnh tâm. Nhưng nói cho người sơ cơ mình có thể nói gọn là khả năng sâu lắng của nội tâm.
Bây giờ tôi thí dụ thêm, cũng trong kinh, Ngài Xá lợi phất dạy rằng khi tâm mình lăng xăng thất niệm, thiếu định, thiếu tuệ, thiếu niềm tin, thiếu tàm, thiếu úy thì những sinh hoạt lớn nhỏ của mình người ta nhìn vô thấy mệt và bản thân mình cũng mệt do mình tiêu pha năng lượng một cách vô tội vạ. Ngay cả lúc nằm nghĩ ngơi cái thân xác mình nó cũng không thật sự nghĩ ngơi. Tôi có nói nhiều lần, các vị đừng có tưởng nằm trên giường là mình nghĩ ngơi. Có người họ biết, họ nằm giống như một xác chết trong yoga kêu là Savasana nghĩa là tư thế tử thi, nằm là buông hết, relax một cách rốt ráo. Nhưng đa phần chúng ta khi nằm, cái cơ lưng của mình nó vẫn gồng, cơ ở hai bắp vế vẫn còn gồng. Người biết nghĩ ngơi thật sự là họ buông cái mặt họ dãn ra, toàn thân cũng phải dãn ra. Muốn làm được vậy thì cái tâm mình phải dãn trước. Tâm relax trước rồi thân mới relax sau.
Trở lại câu nói của Ngài Xá lợi phất, Ngài nói rằng khi tâm của mình yên tĩnh thì hơi thở nó lắng sâu và nhẹ hơn nhiều lắm. Đó là một vòng tròn tương tiếp. Tâm mà có yên thì hoạt động sinh lý của mình mới lắng. Đó là hơi thở. Lúc đó mình làm việc thong thả, thong dong lắm. Ngài nói khi tâm của mình yên tĩnh thì tự nhiên hơi thở nó lắng theo, mà muốn thấy được hơi thở lắng thì tâm phải lắng, mà tâm càng lắng thì hơi thở càng lắng, hơi thở càng nhẹ càng lắng thì tâm theo dõi nó cũng phải lắng. Có nghĩa là tâm lắng thì thân lắng, thân lắng tâm lắng theo, tâm lắng thì thân lại lắng, thân lắng thì tâm muốn ghi nhận phải lắng theo. Nghĩa là thân lắng nuôi tâm lắng, tâm lắng nuôi thân lắng, nó làm thành một vòng tròn tương tiếp như vậy. 39:50
Ngài ví dụ giống tiếng chuông, tiếng kẻng, tiếng Pali là ?daka. Sẵn ở đây chúng tôi mở ngoặc nói riêng là vào đầu tháng 1 năm 2021 chúng ta sẽ có bộ Tự điển Pali do chúng tôi thực hiện. Xưa giờ chỉ có Tự điển trong tự dạng Sinhali Tích Lan, hay Thái hoặc Miến điện nhưng bây giờ lần đầu tiên Châu Á có bộ Tự điển do một người Việt Nam làm trong tự dạng ABC. Trong đó có phần giải thích bằng tiếng Pali và có phần ngữ căn của mỗi từ ngữ thí dụ như chữ Buddha ngữ căn gốc là chữ gì, Dhamma là Pháp có căn gốc là gì. Thí dụ trong tiếng Mỹ có chữ companion có nghĩa là bạn bè, ngữ căn của nó là chữ "co" nghĩa là "cộng, chung với", chữ "pan" trong tiếng La tinh, Hy lạp có nghĩa là

"bánh mì". Như vậy companion với người chỉ biết tiếng Mỹ thôi thì có nghĩa là bạn bè, nhưng biết La tinh, Hy lạp thì companion có nghĩa là "người có thể chia xẻ với mình cái ổ bánh mì". 41:40
[31/12/2020 - 03:47 - elteetee]
Hoặc như trong tiếng Đức, tiếng Anh có chữ "mon", mà trong tiếng La tinh Hy lạp có chữ "mono" nghĩa là "lẻ loi, đơn chiếc, một mình, riêng lẻ", thì chữ "mono" đó chính là ngữ căn. Chẳng hạn monotone là đơn điệu, hoặc monosodium chẳng hạn.
Ở đây cũng vậy, thí dụ chữ Dhamma có ngữ căn là "Dh" có nghĩa là "to hold, to keep", là "nắm giữ, duy trì". Chữ Buddha là Phật, từ căn "Bdh" nghĩa là "tỉnh giác, hiểu biết". Đây là lần đầu tiên người Châu Á nói chung và Phật giáo Nam truyền nói riêng có một bộ Tự điển cũng khá lớn, cũng gần bằng bộ Tự điển của Hội Pali text Society được in ba màu, lẽ ra còn có phần minh họa màu cho mỗi thứ cây, thú, chim muông, nhưng giờ cuối bị nhiều trục trặc nên phần đó chúng ta để cho lúc tái bản. Đợt đầu này chỉ in ba màu để phân biệt các mục từ.
Tại sao tôi hơi lạc đề là vì tôi muốn nói về chữ ?daka, là cái kẻng, chuông hay khánh. Ngài Xá lợi phất nói tiếng kẻng ban đầu mới đánh thì nó lớn lắm, mình có thể thờ ơ hờ hửng mà vẫn có thể nghe được nhưng khi tiếng kẻng đó nhỏ dần nhỏ dần còn lại dư hưởng dư âm thì muốn nghe được nó tâm mình phải lắng sâu đủ để nghe được dư hưởng dư âm, những tiếng vang sau cùng rơi rớt sót lại. Nó càng nhỏ tâm mình càng lắng mới nghe được.
Giống như trong một đêm vắng mình nghe được tiếng muỗi bay, nghe được tiếng thạch sùng trên vách, nghe được tiếng chuông đồng hồ, nghe được tiếng gà gáy ở xóm xa, nghe được tiếng mưa:
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nằng nặng, nghe ta buồn buồn.
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...
Đó là bài thơ của Huy Cận, ông nói chuyện của ông nhưng tôi muốn dùng 4 câu lục bát đó để mô tả cho cái tâm thức của một hành giả đang tu tập niệm xứ. "Tai nương nước giọt mái nhà", trong một lúc yên tĩnh sâu lắng đến mức nào đó mà mình có thể nằm trong nhà mà "tai nương", chữ "nương" đây hay lắm, cảm giác mình phải gá tai mình lên mái nhà để "nương giọt nước mái nhà".
"Nghe trời nằng nặng, nghe ta buồn buồn." Tức là nằm trong nhà mà mình có cảm giác thấy được cả bầu trời bên ngoài đang u ám nặng nề đổ ụp xuống. "nghe ta buồn buồn" thì dễ.
Nhưng "Nghe đi rời rạc trong hồn" tức là nó vắng tới mức đủ để mình nghe được đâu đó trong đáy sâu tâm tưởng của mình tiếng lạc ngựa, tiếng chuông bò:
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...
Nằm trong đêm mưa khuya mà nghe tiếng mưa rơi tí tách trên mái mình cảm được, mình như nghe được tiếng lạc ngựa, tiếng chuông bò còn ở đâu đó trên những con đường, trên sạn đạo, trên sơn đạo, trên núi xa, trên những con đường, trên những nẻo đất tít mù xa tắp đâu đó có tiếng người đi trên đó, mình chia xẻ với nhân gian thiên hạ bao nhiêu là nỗi cô quạnh đìu hiu qua tiếng mưa đêm đó.
Ở đây cũng vậy, trong sự sâu lắng của chánh niệm thì hành giả mới có thể nghe, có thể ghi nhận được vi tế đến mức kỳ cựu. Cái tĩnh là tĩnh chỗ đó, Tĩnh giác chi là chỗ đó. Chứ còn bây giờ mình còn lăng xăng lắm, chuyện trước mắt nhiều khi mình còn không biết nữa mà, nhưng ở một mức sâu lắng nhất định nào đó thì mình cảm được bao nhiêu cảm xúc tâm sinh lý, bao nhiêu tâm trạng diễn ra trong lòng, mình nghe được hết. Đó là Tĩnh giác chi. Muốn có được Tĩnh giác chi là mình tránh ở gần người lăng xăng thất niệm, người bao đào ba động, họ không yên thì nhìn họ mình cũng mệt theo.
Giống như Việt Nam có câu "Lấy chồng nghề biển hồn treo cột buồm" nó hơi lạc đề nhưng nó đúng chỗ này. Tức là khi một người đàn bà lấy chồng đi biển, mỗi lần nhìn thấy sóng gió là nhớ chồng ở ngoài khơi lòng không yên nói chi là mình ở gần người lăng xăng phóng dật. Người ta chỉ nhìn sóng gió mà nghĩ đến chồng người ta "Lấy chồng nghề biển hồn treo cột buồm", trong khi mình ở gần người lăng xăng thì họ kéo mình theo quí vị à. Buông bắt buông bắt, bắt cái này bắt cái kia mình cũng mệt.

Đó là sống có thiền định có chánh niệm và đặc biệt muốn có Tĩnh giác chi là người này phải là người có được trí văn tri tư ok. Văn tư là sao? Là kiến thức giáo lý đủ căn bản để cần là có. Bởi vì trong chú giải của bài kinh An lành (Mangala sutta) trong đó ghi rất rõ, tại sao có chữ Kālena? Nghĩa là "Liệu lúc mà đàm luận Phật Pháp". "Kālena dhamma savanam" là liệu lúc nghe pháp. Là sao? Ngay lúc nào mà mình có nghi nan về giáo pháp thì lập tức phải đi tìm người để mà hỏi, ngay lúc nào mình cảm thấy kiến thức giáo lý cần được bổ sung để giải tỏa, giải quyết những vấn đề trong việc tu học và hành trì thì phải lập tức tìm người để lắng nghe và trao đổi, cho nên mới có chữ Kālena. Nhưng nếu một người có kiến thức nhiều thì thay vì phải bôn ba kiếm thầy, kiếm bạn mà nếu mình có khả năng tự giải quyết được thì quá tốt. Còn người mà kiến thức hạn chế thì phải đi kiếm thầy kiếm bạn, mệt quá. Đó là trí văn.

Thứ hai là trí tư, là khả năng gặm nhấm tiêu hóa thấm thía riêng mình, nếu kiến thức của mình hạn chế thì khả năng gặm nhấm đương nhiên là hạn chế. Mình thấy con bò ban ngày nó phải ăn cỏ thì ban đêm về nó mới có cái để nó nhơi, chứ còn đói 8 ngày nay thì đêm về nó lấy cái gì mà nhơi? Miệng có cái gì ăn vô để cho bao tử có thực phẩm thì nó mới đưa vô trong ruột non, ruột già được. Đằng này bao tử nó đói trống lỏng thì có gì để đưa vô đây?

Cho nên phải có kiến thức giáo lý căn bản. Còn chuyện mai này trong bước đường hành trì và chứng ngộ, cái mà chúng ta thấm thía lúc đó chắc chắn nó có những khác biệt so với những gì chúng ta đang học hôm nay, nhưng nếu chúng ta học đúng thì tuy cái thấy trong lúc chứng ngộ hành trì so với cái lúc mình học như vẹt nó có khác, nhưng nó không mâu thuẩn chống trái. Nhưng đừng nghĩ rằng nó không giống thì không học, bởi vì học là cái nền rất quan trọng. Đó là lý do vì sao muốn có được Tĩnh giác chi là mình phải có kiến thức và phải có khả năng sâu lắng bằng kiến thức về Tam tướng mà trong kinh có ghi rất rõ.

Trước đây lúc thì mình sống bằng tâm Từ, lúc thì vui (Hỷ) khi thấy người ta lành, lúc có tâm Bi khi thấy người ta sống khổ sống ác, nhưng mà mình phải có thêm khả năng sống Xả. Có nghĩa tới một lúc nào đó mình phải biết rằng mọi cá nhân trên đời đều đến và đi theo nghiệp riêng của mình, có thương họ cách mấy cũng không giúp họ được như thiện nghiệp của họ, có ghét họ cách mấy cũng không có hại được họ như ác nghiệp của họ.

Và sau cùng nhận thức của mình về bản chất Tam tướng, là mọi thứ đang sinh và diệt một cách chớp nhoáng trống vắng, có rồi mất, không có cái gì mà tồn tại quá một sát na, chẳng qua thiếu trí thiếu niệm nên mình không thấy được, nhất là cả năm Quyền: Tín Tấn Niệm Định Tuệ. Do không tinh tấn đúng mức nên thiếu Niệm, thiếu Định và thiếu Tuệ. Khi thiếu Tuệ thì không hiểu được rõ lắm cái điều mình Tin. Chính vì không thấy rõ điều mình Tin nên không Tin lắm cái điều mình hiểu. Thiếu cái này nó kéo qua thiếu cái kia. Trong khi người ta có kiến thức giáo lý thì người ta có khả năng tự điều, tự kiểm soát được bằng kiến thức giáo lý, bằng kinh nghiệm hành trì. Cái đó quan trọng lắm.

Hôm nay tôi nói về hình ảnh ngọn đèn để thông qua đó tôi nói về hành trình của đời sống, hành trình tu tập và những gì chúng ta có thể làm được trong đời này để trở thành một kiểu đèn nào đó mà tôi đã nói ở đầu bài giảng. Chúng ta chỉ là ngọn đèn hình thức thôi, không tim không dầu. Chúng ta là một ngọn đèn có tim mà không dầu hay có dầu mà không tim. Chúng ta là một ngọn đèn có tim, có dầu nhưng mà thiếu một tí lửa. Chúng ta là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa nhưng dầu ít quá không có khả năng cháy lâu. Chúng ta có khả năng cháy lâu nhưng lại được đặt ở chỗ nào để có thể hy hiến, đóng góp nhiều hay ít. Và từ đó tác dụng và ý nghĩa của ngọn đèn ở mọi người cũng không giống nhau.

Thượng tọa Pháp Tín đã ra đi, tùy cách nghĩ của mỗi người, riêng tôi tin rằng Thượng tọa là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa và được đặt ở một chỗ có thể phục vụ được cho rất nhiều người. Hôm nay chúng ta có được những phương tiện, điều kiện tốt trên internet để có thể phổ biến những gì mình nói, mình viết cho thiên hạ. Có một điều là mình phổ biến cái gì? Có người dùng ngọn lửa để chia xẻ ánh sáng và sưởi ấm cho người khác. Có người chỉ dùng lửa để đốt nhà người ta thôi. Khổ vậy đó! Hãy tự hỏi mình: Mỗi ngày mình post lên trên mạng là mình đang đem lửa đốt nhà thiên hạ hay mình đang chia xẻ ánh sáng sưởi ấm cho mọi người? Chúng ta là một ngọn đèn hay là một đóm lửa thiếu kiểm soát? Các vị biết mà đóm lửa thiếu kiểm soát thì nguy lắm.

Ông Einstein có nói bom nguyên tử mà đặt trong tay một bạo chúa, trong một chính phủ độc tài thì giống như một con dao nhọn nằm trong tay của đứa bé vậy. Nguy hiểm lắm. Các vị tưởng tượng một đứa bé mà cầm con dao nhọn dao bén chạy cái ào, các vị thấy có ngại không chứ tôi ngại lắm, mà kêu tôi chụp nó lại tôi cũng sợ lắm, tại vì mới 4-5 tuổi mà mũi dao nó chỉa về phía nào?
Ở đây cũng vậy, chúng ta có những điều kiện để giao tiếp với người khác nhưng liệu có phải chúng ta là đứa bé cầm con dao đi giữa dòng đời, chúng ta có phải là một tên tâm thần cầm đóm lửa chạy giữa khu rừng hay không? Cái đó là tùy mình nha. Quan trọng nhất là mình phải là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa được đặt ở một chỗ an toàn có thể phục vụ được cho nhiều người. Chúng ta có thể chết ở tuổi nào cũng được nhưng quan trọng nhất trước khi ra đi chúng ta là một ngọn đèn phát huy được tác dụng và ý nghĩa rốt ráo nhất, đúng mức nhất.
Tôi đã có nói, có nhiều người trên cuộc đời này sự có mặt của họ là một sự đóng góp, có người sự có mặt của họ chỉ là một sự góp mặt, góp phần chen lấn thôi. Và từ đó có những cái chết để lại cho đời một khoảng trống không sao lấp đầy, có những cái chết mà tự thân nó là một sự mất mát cho nhân gian, cho trần thế. Nhưng cũng có những cái chết chỉ là một sự vắng mặt đơn giản của một con ong, cái kiến, một con giun, con dế, một cọng cỏ, một chiếc lá khô không để lại một khoảng trống nào cho cuộc đời hết. Có nhiều khi người ta còn cần nó về đất sớm để làm phân cho đất nữa là khác. 56:07
Cho nên bài giảng nói về ngọn đèn hôm nay, thông điệp mà tôi muốn gởi đến là mỗi người chúng ta hoàn toàn có thể lựa chọn cho mình một hướng đi, một đích đến và tùy thuộc kiểu sống của mình trong từng phút. Từng phút chứ không phải từng giờ. Bởi vì 60 phút làm nên một giờ, 24 giờ làm nên một ngày, 7 ngày làm nên một tuần, 4 tuần làm nên 1 tháng, 12 tháng làm nên 1 năm. Cứ từng phút như vậy ta sống ác hay sống thiện? Trong từng phút như vậy ta làm một ngọn lửa giúp đời hay là báo đời? Chuyện đó là tùy mình. Trong từng phút như vậy ta làm cây đèn nào? Cây đèn đóng góp hay cây đèn không đóng góp, một cây đèn chỉ để chưng cho vui hay một cây đèn còn đang được sử dụng tốt? Cái đó là do chúng ta chọn lựa. 57:10
[04/01/2021 - 03:31 - elteetee]
Trong kinh Tăng chi Đức Phật dạy rằng trên đời này có 4 hạng người đủ để bao trùm vạn loài chúng sinh:
Hạng thứ nhất sanh ra trong bóng tối và hướng về ánh sáng. Đó là họ sinh trưởng trong môi trường thiếu điều kiện, sanh ra trong bóng tối mà hướng về ánh sáng là khi có được thân người họ biết sống thiện sống lành, sống đóng góp lợi mình lợi người đời này đời sau.
Hạng thứ hai sanh ra trong ánh sáng và hướng về bóng tối là họ sinh trưởng trong môi trường có đủ điều kiện sống thiện nhưng họ đã từ chối cơ hội sống thiện, họ có điều kiện chia xẻ vật chất và tinh thần cho người khác nhưng họ đã từ chối. Họ có điều kiện để phát triển tâm linh nhưng họ đã từ chối. Cuối cùng họ đã chết trong bóng tối.
Hạng thứ ba sanh ra trong bóng tối và hướng về bóng tối là dễ hiểu rồi. Sanh ra trong một chỗ thiếu điều kiện và cũng tiếp tục sống trong bóng đêm và chết trong bóng đêm, bóng đêm của tâm lý.
Tôi nhớ ông Bill Gates có nói một câu rất hay: "Sanh ra trong cảnh nghèo không phải là lỗi của chúng ta, nhưng chết trong cái nghèo đó là lỗi của mỗi người". Sanh ra trong cái nghèo không phải là lỗi của ai hết, nhưng lỗi của chúng ta là chết trong cái nghèo.
Ở đây cũng vậy, chúng ta không thể lựa chọn cách sanh, chỗ sanh nhưng chúng ta có thể lựa chọn cách sống và chỗ sống. Chúng ta xuất thân sinh trưởng từ bóng tối, từ chỗ thiếu điều kiện nhưng chúng ta hướng về bóng tối hay ánh sáng đó là sự chọn lựa của mỗi người.
Cuối cùng là sanh ra trong ánh sáng và hướng về ánh sáng. Sanh ra trong ánh sáng, từ chỗ có điều kiện và họ tận dụng điều kiện đó để phát huy vốn thiện, nền thiện, gốc thiện mà họ đã có để tạo thiện và tiếp tục thiện. Giống như trong Nho giáo có câu "Tân tân, nhật tân, hựu nhật tân" tức là "Mới, mới, mỗi ngày mới, ngày ngày đều mới". Mình làm sao cho mỗi ngày mình phải tốt hơn ngày hôm qua, bây giờ phải tốt hơn hồi nãy, một lát nữa sẽ tốt hơn bây giờ. Đó là làm mới mình mỗi giây, mỗi phút và mỗi ngày.
Tôi tuyệt đối tin rằng trong room này có đủ 4 trường hợp này. 1:01:25

Chuyện luân hồi tái sanh kiếp sau kiếp trước có hay không, đó không phải là chuyện chúng ta nói ở đây. Chúng tôi chỉ gợi ý, nếu quả thật có một kiếp sau, có một chốn về cho người xui tay nhắm mắt thì chúng ta phải tuyệt đối tin rằng chốn về ấy nó luôn luôn thích đáng và tương ứng với kiểu sống của mỗi người trong thuở bình sinh, trong lúc sinh thời thưa quí vị. Chúng ta sống trong bóng tối thì chốn về ấy nếu có đương nhiên nó phải là bóng tối. Nếu chúng ta sống trong ánh sáng thì cái chốn về ấy nếu có đương nhiên nó phải là cõi sáng, là vùng sáng, là một góc bình minh. Chúng ta phải tin chuyện đó thôi.
Tôi không buộc các vị phải tin có kiếp trước kiếp sau mà tôi chỉ gợi ý thôi. Nếu có một chốn về ngay sau lúc tắt thở thì chốn về ấy chắc chắn nó phải tương ứng và thích đáng đối với kiểu sống thuở bình sinh của mỗi người chúng ta, đương nhiên là vậy. Lúc sống, mình sống nhiều bằng tâm tình cảm xúc của loài nào thì khi chết mình phải đi về cộng trú cộng sinh cộng hưởng với loài đó. Tôi tin chắc chuyện đó giống như tin rằng tôi có mười ngón tay vậy và hai bàn chân vậy.
Đó là do kinh nói và có ghi rất rõ: Chỗ nào mình sống bằng bốn vô lượng tâm Từ Bi Hỷ Xả, đó chính là phạm xứ, phạm cung, là chỗ của phạm thiên. Chỗ nào mình sống bằng trí tuệ nhận thức về lẽ đời sinh diệt, mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất đi thì chỗ nằm ngồi ấy được xem là thánh xứ. Đó là phần xác, là chỗ của Phật, của thánh. Chỗ nào mình sống bằng Tham lam, Sân hận, Si mê thì đó chính là máng heo, là tàu ngựa, là chuồng bò. Chuyện đó là đơn giản thôi.
Trong kinh còn ghi thêm một chỗ nữa, có bài trong Tăng chi bộ, Đức Phật Ngài dạy ai sống bằng tâm tình nào thì sẽ về cộng trú với loài đó, này các tỳ kheo sống bằng tâm tình của loài quanh co khuất lấp thì mai này chết đi sẽ sanh về cộng trú với loài quanh co khuất lấp. Thế nào là quanh co khuất lấp? Là sống trong Tham Sân Si, sống trong ác nghiệp. Có ai mà muốn thấy mình sống bất thiện không? Không có. Cho nên khi sống bằng tâm tư quanh co khuất lấp thì mai này mình sẽ trở về cảnh giới của loài quanh co khuất lấp. Loài đó là gì? Ngài nói rõ đó là những loài có khuynh hướng trốn chạy. Thí dụ như thú rừng, rắn rít, chim cá luôn có khuynh hướng trốn chạy, giấu mặt. Đọc tới đó mình mới thấy khiếp. Các vị để ý trong thiên nhiên đa phần là những loài có khuynh hướng đó. Ngài nói một người sống bằng thiện pháp thì họ sẽ sanh ra trong những cảnh giới chỉ ngửa mặt mà đi trong niềm vui và tự tin như sanh làm người, làm trời, làm dục thiên, phạm thiên thì không có gì phải trốn chạy và dấu mặt.
Chính vì làm những loài thích trốn chạy và dấu mặt cho nên (?) những cảnh giới đó là những cảnh giới thấp không hà. Những người mà sợ ma không biết rằng loài phi nhân là cực chẳng đã, bất đắc dĩ họ mới lộ diện chứ họ cũng không thoải mái sung sướng gì trong chuyện cho người khác thấy họ. Phải nói như vậy. Chỉ trừ ra một vài trường hợp rất đặc biệt, đó là cá nhân vị khuất mặt đó có lòng hung ác, có oan trái nên họ muốn nhát dọa người đó. Và khả năng người đó phải có ác nghiệp tương ứng mới có thể bị người khuất mặt dọa và nhát. Phải có ác tâm mãnh liệt thì loài phi nhân mới dọa nhát mình và mình cũng phải có ác nghiệp đã từng dọa nhát ai nên bây giờ mình mới bị. Mình phải hiểu ngầm là loài khuất mặt thấp kém họ cũng ngại cho mình thấy mặt họ, họ không muốn mình biết đến sự hiện hữu của họ. Đó là thứ tâm lý rất là tự nhiên bởi vì họ biết rằng thấy họ mình sẽ có sự phản cảm, mình sợ, mình gớm họ thôi. Trong tiếng Tàu chữ "ma" họ gọi là "uế vật" dịch ra tiếng Việt là "đồ dơ". Thí dụ gia đình mới dọn về một căn nhà hoặc một khu đất mà có ai đó trong nhà thấy được thấp thoáng hoặc nghe có tiếng động lạ thì người Tàu họ nói "Ở đây hình như có đồ dơ nha, có thứ không sạch nha!" Họ nói như vậy, tuy không biết gì về Phật Pháp nhưng tình cờ họ nói đúng một chuyện. Đó là những loài khuất mặt cao cấp thí dụ như thọ thần, sơn thần ở trên cây, trong núi đá, ở gềnh thác, suối, đầm, vực sâu, thung lũng thì họ sạch sẽ lắm; nhưng những loài thấp kém họ ở trong bóng tối ẩm ướt như ở nhà cầu, ở xó tối chỗ bụi bặm hôi hám, họ có thể dễ dàng ở trong một chỗ chỉ có chuột gián rắn rít ở mà thôi, những loài phi nhân thấp kém ở như vậy đó quí vị.
Cho nên đối với mình họ tự ti và chỉ có mặc cảm mà thôi. Họ cũng hiểu rằng mình phước nhiều mình mới mang thân người, mặc dù ngay kiếp này thôi chứ kiếp khác thì khó biết ai hơn ai. Nhưng ngay hiện tại họ biết rằng mình phải là người phước nhiều hơn họ, đẳng cấp mình cao hơn họ mình mới có được thân người. Những người sợ ma mà không học giáo lý lại không biết chuyện này. Cho nên cứ sợ tùm lum chứ thật ra mình phải biết rằng trong mắt những loài phi nhân là mình cao hơn

họ. Còn chuyện mà họ phá thì như hồi nãy tôi có nói. Một là loài phi nhân có oan trái kiếp trước với mình. Hai là nhằm lúc mình đang bị trổ quả xấu vì kiếp trước từng làm cho ai đó sợ. Ba là nhiều khi người ta chỉ muốn báo mộng nhắc nhở mình chuyện gì đó, người ta muốn về xin phước, tại vì người ta không nghĩ ra cách. Thay vì về báo mộng trong một hình hài dễ thương, còn đằng này có người lại chọn cái kiểu thấy ghê. Mà tại sao những người về báo mộng hoặc những người mình thấy thường toàn là những người thấy ghê? Là vì họ phải hiện về trong hình hài đó để mình mới biết họ là ai và họ mới có thể nhắc nhở cho mình biết là họ đã chết như thế nào. Thí dụ như bị đụng xe thì họ về báo cho mình thấy trong một hình hài máu me tùm lum, một là có trường hợp họ dọa mình, cũng có trường hợp họ phải cho mình thấy để cho mình biết họ là ai. Chứ còn hiện giờ trong một hình hài khác thì mình đâu có biết, phải cho mình biết đây là thằng Tý, thằng Tèo, cậu ruột, em ruột, em họ của mình. Họ cho mình thấy hình hài thấy ghê để mình thương họ, mà đằng này mình lại không thương mà còn đi sợ họ mới ghê chứ! Cho nên tại sao họ phải hiện về trong hình hài cũ, có khi mình gặp lại họ trong màu áo cũ ngày xưa. Lúc liệm mặc áo tím hoa cà, nhiều năm sau mình nằm mơ vẫn thấy người về cũng mái tóc ngang vai như vậy, cũng màu áo tím hoa cà đó để gợi nhớ lại kỷ niệm cũ để họ tìm ở mình một sự cảm thương. Đơn giản như vậy thôi. Tôi cũng chưa lựa được cái hình thức nào để mai này mà tôi có trở về, tôi nghĩ chắc tôi cũng trở về trong màu y này, nếu không được sanh làm người, không được sanh về các cõi dục thiên, phạm thiên, nếu tôi làm loài ma quỷ, Atula nào đó thì chắc tôi cũng về trong hình thứ cũ thôi. Hình thức mà tôi đang ngồi giảng này nè. Tay cầm cái mic khều khều chân quí vị "Nè, nè, tới giờ rồi, dậy nghe" nhưng không phải nghe tôi mà nghe ông khác! Tôi chết rồi, các vị đang đi bị vấp là vấp dây điện, là cái dây của micro đó nghe.

Ok, có một chuyện chúng ta phải nhớ đó là sống bằng tâm tình nào thì sẽ trở về với cái góc trời tương ứng với tâm tình đó như tôi vừa nói. Cái chuyện mà mình sanh ra trong bóng tối, sanh ra trong một chỗ không có điều kiện nó chưa đi tới đâu đâu quí vị. Vấn đề là đằng sau đó, khi có đủ 18 tuổi, đủ nhận thức rồi, khi gặp được những điều kiện học đạo và hành đạo, nghe đạo mà khả năng tiếp thu, khả năng hành trì, khả năng gặm nhấm và tiêu hóa của mình ra sao đó mới là chuyện. Sanh ra trong cái nghèo không phải là lỗi mà chết trong cái nghèo mới là cái lỗi. Cái đó mới là quan trọng. 1:11:32

Tôi đã nói cho các vị nghe về đời sống và cuộc tu xuyên qua hình ảnh của ngọn đèn để mình lựa chọn xem coi, thứ nhất mình là kiểu đèn nào, thứ hai mình là loại người nào trong 4 hạng người. Sanh ra trong tối hay sáng không quan trọng mà cái quan trọng nhất là chốn về của mình mai này nó tối hay là sáng. Và chuyện mình ra đi ở tuổi nào không quan trọng. Cái quan trọng là trong thời gian bây giờ còn tại thế mình đã sống ra sao để chốn về của mình tràn ngập ánh sáng hay là nó mịt mù trong bóng tối. Điều đó mình thôi.

Tôi nhắc lại các vị trong room này tôi nghĩ là ở khắp nơi, có người Phật tử lâu năm, Phật tử sơ cơ, thậm chí có những người chưa từng biết Phật Pháp, thậm chí có người vô thần, có người thuộc tôn giáo bạn, tôi không đặt vấn đề là các vị tin hay không chuyện kiếp trước kiếp sau, mà tôi chỉ gợi ý thôi. Nếu chết rồi là hết thì người sống trong bóng tối chỉ có buồn, có khổ thôi. Nếu chết rồi là hết thì những người sống thiện đương nhiên là được an lạc. Còn nếu mà còn có một kiếp sau để về thì người sống trong bóng tối đương nhiên sẽ trở về trong bóng tối. Và nếu còn có một kiếp sau thì người sống trong ánh sáng sẽ có một chốn về tràn ngập ánh sáng, ánh trăng và ánh nắng, nắng bình minh, nắng chiều đẹp dễ thương.

Đó là cách hộ niệm, cách siêu độ đẹp nhất, an toàn nhất, hiệu quả nhất, và duy nhất cho mình. Còn thầy bà, kinh kệ chỉ mang tính cách hỗ trợ mà thôi. Thí dụ nếu lúc đó mình còn tỉnh còn nghe kinh được thì có hỗ trợ cho người đã có cái vốn thiện sẵn. Như mình nói qua chuyện bệnh Covid, nó chỉ đặc biệt tấn công người già, người có bệnh nền, chứ người mà sức khỏe đang ok, không già, không có bệnh nền thì bệnh đó vô không được.

Cái thiện cũng y chang như vậy, nó phải có nền các vị à, cái gì cũng có cái nền hết, cái xấu hay cái tốt cũng phải có cái nền để nó phát huy phát triển, nhớ nha. Lúc mà ngáp ngáp cận tử muốn được trợ niệm, hộ niệm thì phải có cái nền. Cái nền đó là thuở bình sinh mình thiện nhiều hơn ác thì mới tốt. Thiện nhiều hơn ác thì không cần ai hộ niệm. Còn ác nhiều hơn thiện thì mệt lắm. Trường hợp

thứ ba là thiện ác tương đương 50-50. Thiện ác tương đương thì cũng cần có hộ niệm vì lúc đó là lúc giành giật giữa sống và chết, giữa thiện và ác, giữa tỉnh và mê. Thì lúc đó chỉ cần một giọt nước tràn ly thôi. Chỉ cần bên thiện 51, bên ác 49 là mình thấy khỏe rồi.
Hộ niệm, trợ niệm trong lúc cận tử nó chính là số 1 chênh lệch đó để biến hai lực lượng đối trọng giữa thiện và ác đó, lúc bấy giờ hộ niệm giúp cho cái thiện thành 51. Còn nếu thiếu hộ niệm thì maybe lúc đó có thể ác là 51 và thiện là 49 thì cũng mệt lắm. Cho nên hộ niệm nó cho mình cái tỷ lệ 51/49 nhưng mình phải có cái nền 50 sẵn thì người ta mới thêm 1 vô thành 51. Chứ còn mình mới có 42 thêm 1 nữa chỉ có 43 thôi, 28 thì thêm chỉ được 29 thì đi đâu? Cái cân nhỏng rồi làm sao mà cân? Cho nên mình phải 50, đó là người tệ nhất.
Thiện ác bằng nhau, nghĩa là lúc còn sống ai rủ cà chớn gì cũng theo, ai rủ dễ thương cũng theo. Ai rủ đi chùa, từ thiện, tu thiền mình cũng làm. Ai rủ bài bạc, sát sanh, nhậu nhẹt, karaoke mình cũng làm luôn. Bữa nay lỡ miệng tôi nói thì trong room cũng có người sốc "Ủa tại sao karaoke cũng kể?" Như thế này, về mặc dư luận xã hội thì không phải tội ác, nhưng đắm đuối đê mê trong đó thì lại là ác. Ác ở đây không phải hiểu theo nghĩa ngoài đời, không phải là ác ôn khát máu côn đồ dã man mọi rợ, không phải. Mà ác đây là bất thiện. Bất cứ cái đam mê nào trong vật dục đều là bất thiện hết. Đam mê trong cái đẹp, đam mê tìm cái để nhìn, tìm cái để nghe, để ngửi, để nếm, để xúc chạm êm ái ấm cúng cũng là đam mê. Tất thảy những đam mê đó đều không tốt hết. Có người rủ làm thiện mình cũng làm, có người rủ làm ác mình cũng làm thì gọi đó là 50-50. Người như vậy lúc cận tử cần thêm cái 1 từ việc hộ niệm của người khác để lật ngược tình thế trở thành 51/49.
Còn người thiện nhiều thì quá ngon rồi. Thí dụ thiện 80, 90, 70, 65 thì rất là ok. Còn cái ngại nhất là cái thiện dưới 50 thì khó lắm. Nói để run nhưng phải run thì mới khá được. Có nhiều khi mình sống cần niềm vui, cần sự lạc quan, nhưng đôi lúc chúng ta cũng cần tới một tí bi quan chứ quí vị. Tôi nhớ trong nguyên tắc kinh tế: Quan sát thấy được cái lợi thế, cái thời điểm vàng của mình đó là một cơ hội kiếm tiền, nhưng nhận ra được chỗ nhược của mình cũng là một cơ hội làm kinh tế. Thấy được chỗ nhược để kịp thời lấp đầy chỗ nhược đó, tẩy xóa chỗ nhược đó. Trong chiến trường cũng vậy, nhận ra lợi thế của mình chỉ mới 50% và phải thấy ra chỗ yếu của mình là 50% còn lại thì mới khá được, mới trụ được, mới sống được. Nếu nói tôi chỉ cần nhìn cái đẹp, nhìn cái hay, cái ngon lành, cái thơm phức thì tôi e rằng đó là cái nhìn rất phiếm diện, thiếu sót, nông nổi, thiển cận, nông cạn. Đời lúc nào cũng phải có khả năng nhìn ra lợi thế của mình mà cũng có khả năng nhìn ra cái nhược điểm của mình. 1:19:05
[04/01/2021 - 05:49 - elteetee]
Trong chuyện tu hành cũng vậy, mình phải có khả năng tự tạo niềm vui mà cũng có khả năng thấy ra được những mối đe dọa, những cái có thể phương hại cho mình. Sẽ có một ngày cái Niệm của mình không như mình muốn, trí tuệ của mình không như mình muốn, niềm tin nơi Phật Pháp của mình không như mình muốn. Đau quá mà quí vị, đau lắm, lúc đó hoang mang sợ hãi, chưa kể lúc đó mình thấy những kỳ hình dị tướng, dị tượng. Kỳ hình dị tướng là thấy 3 đầu 6 tay 12 con mắt, đầu trâu mặt ngựa, lửa cháy phừng phừng, chảo dầu hừng hực. Hoặc thấy dị tượng là mình thấy mồ hoang mã lạng, đèo cao thác sâu, thấy súc vật, thấy đâm chém, thấy chiến tranh máu lửa, lúc đó cận tử cũng mệt lắm nha.
Làm sao để cho lúc nào mình cũng có chánh niệm giống nhau, vừa nhìn thấy biết đây là ảo giác, vừa nhìn thấy biết đây là cảnh giả, biết rằng cái gì rồi cũng vô thường, hình ảnh này là vô thường, tâm trạng sợ hãi này rồi cũng vô thường. Có người nhờ niệm như vậy họ yên trở lại. Hoặc có người suy niệm: Tất cả đều là vô ngã bởi nếu thân này của mình, tâm này của mình thì những cái bất toại này nó đâu có xảy ra. Chính vì thân này là vô ngã, tâm này là vô ngã, các pháp là vô ngã cho nên bây giờ mình mới đang sống trong cái bất toại như thế này, trong sợ hãi và trong đau đớn như thế này. Khi mình thấy được nó là vô ngã thì cái lòng của mình nó đã khác rồi. Nếu mọi thứ là vô ngã không có gì là tôi, là của tôi thì lòng mình nó nhẹ lắm.
Mỗi ngày nên chuẩn bị trước một đề mục ruột, thí dụ như đề mục hơi thở, niệm Phật, niệm chết, hoặc là thân quán niệm xứ, thọ quán niệm xứ, tâm quán niệm xứ, pháp quán niệm xứ để lúc đó có xài liền. Hoặc lúc ngặt nghèo quá mình chỉ nghĩ đến một chuyện thôi là mình đã gieo duyên giải thoát để gặp Phật Di Lạc. Lúc khẩn cấp có người không còn tu niệm xứ được nữa, họ không còn

niệm được gì, họ chỉ thấy bao nhiêu đó là mình đã gieo được duyên để gặp được Đức Phật Di Lạc. Ngài ra đời chỉ cần mình có đủ duyên giác ngộ thì mình ở đâu Ngài cũng bốc mình lên được hết, nhớ như vậy để cho mình được bình tâm.
Cũng nói luôn, có một chuyện nhỏ qua rồi là chúng tôi bị đau nhiều ở bàng quang giữa đêm trên núi phải đi cấp cứu, ghê chưa? Lúc nằm trong phòng cấp cứu, phải nói ánh sáng trong đó là hình ảnh khiếp thật, người Phật tử đưa tôi đi họ đã nói là "Không có sư ơi, con cũng có bị". Nhưng đau quá đau mà mình không biết chuyện gì xảy ra. Lúc đó mới thấy mấy cái bài giảng của mình, không biết những người nghe mình có được cái gì, nhưng những suy tư của mình thường ngày và lúc mình vận dụng để giảng cho người ta, lúc này mới là lúc mình xài. Lúc đó các vị hỏi tôi "Sư cái gì?", tôi chỉ xài cái vô ngã thôi. Tôi chỉ nghĩ trong bụng: Nếu nó là của mình thì mình đâu có gặp như vầy? Và cái chuyện sanh lão bệnh tử này đâu phải của một mình đâu, trong vô lượng chúng sanh có mặt là phải có bị thôi. Các vị thấy khiếp không? Cách đây một tuần tôi đã đi cấp cứu trong đêm, nó đi mà nó không chịu ra đau quá! Không nên đem chuyện riêng kể ở chỗ chung, nhưng phải nói để cho bà con run đây là nhân chứng sống ngồi trước mặt quí vị.
Chưa đâu quí vị, vừa rồi sư Pháp Tín ra đi vĩnh biệt, đó là tiếng chuông từ bên kia núi để cho mình thấy giữa đêm đời mình phải khẩn cấp làm một ngọn đèn sáng cho chính mình và cho người khác. Đừng nghĩ rằng tôi lo phần của tôi, tôi không màng thiên hạ là sai. Ý nghĩa của ngọn đèn không dừng lại ở chỗ là nó rọi cho riêng nó mà ý nghĩa tác dụng của ngọn đèn là phải rọi cho người khác. Cái ý nghĩa, giá trị à tác dụng của nó mới lớn.
Lớp học mới hôm kia tôi có nhắc Phật Pháp là một con đường hành trì mà khi mình lo cho người khác cũng có nghĩa là mình lo cho mình. Mình lo cho mình cũng có nghĩa là mình đang lo cho người khác. Cho nên một ngọn đèn đúng nghĩa, phát huy đúng mức được tác dụng, ý nghĩa và giá trị thật sự của nó thì nó phải là một ngọn đèn có sức phục vụ lớn và rộng rãi. Mỗi ngày tự xét xem mình đã làm gì cho người chung quanh mình và xa hơn nữa là những người mình quen biết.
Các vị còn nhớ câu chuyện tôi kể anh chàng học võ trên núi. Ngày hạ sơn để đi lập nghiệp trong thiên hạ, sư phụ có dặn: Chúng ta là con nhà võ gầy dựng sự nghiệp, võ nghiệp của mình nằm trong nắm đấm, nhưng con nhớ cái nằm trong nắm đấm nó nhỏ hơn cái nằm trong vòng tay, nó nhỏ hơn cái vòng ôm. Cái nằm trong vòng ôm của con nó nhỏ hơn cái nằm trong tầm mắt của con. Nhưng cái trong tầm mắt của con lại luôn luôn nhỏ hơn cái mà con có thể nghĩ đến, nó nằm trong tầm suy nghĩ của con. Tôi rất thích câu chuyện đó.
Cái nằm trong nắm tay, nắm đấm của con luôn ít hơn cái nằm trong vòng tay của con, cái nằm trong vòng tay nó luôn luôn ít hơn cái trong tầm mắt của con, cái nằm trong tầm mắt của con lại luôn luôn nhỏ hơn cái nằm trong tầm suy nghĩ của con. Cái mà thầy muốn là sự nghiệp của con vượt khỏi cái nấm đấm, vượt khỏi vòng tay, vượt khỏi tầm mắt thì lúc đó cái võ nghiệp của con và của cả sơn môn này mới hiển hách.
Ở đây cũng vậy, cái giá trị của mỗi con người nó phải vượt khỏi cái gì mà xưa giờ mình vẫn quẩn quanh, đó là mái nhà, là tình cảm vợ chồng, con cái, mẹ cha. Sự phục vụ và hy hiến của mình nó phải vươn ra cả bạn bè láng giềng bà con thân thuộc, đến cả những bạn đạo và đến cả những người mình không quen biết. Còn về phía họ dĩ nhiên tôi nói cái này hơi khó, nhưng sẽ có một ngày ngáp ngáp quí vị mới thấy cái chuyện mà người ta dễ ghét là chuyện của người ta nhưng mình dễ thương là chuyện của mình.
Tôi nhớ đã đọc đâu đó câu này rất là hay: Bước một ta thương người vì ta nghĩ đến người, ta thương người vì thấy họ là ai nên ta thương. Bước hai, ta sống thiện là vì ta thấy mình là ai. Các vị hiểu được câu này không? Làm ơn hiểu dùm cho tôi mừng. Bước một, ta thương người vì ta thấy họ là ai. Bước hai, ta thương người vì ta thấy mình là ai. Vì cái con người như mình không còn lựa chọn nào khác ngoài cái sống thiện. Ghê chưa! Bước một, thương người vì thấy họ là ai. Bước hai, thương người vì biết mình là ai. Bước một, tôi thương anh là vì anh. Bước hai, tôi thương anh là vì tôi không còn cách khác, tôi không còn khả năng sống khác được.
Ok, chúc các vị một ngày vui nha. Hẹn lại tuần sau. Xin chân thành, chân tâm, chân tình hồi hướng công đức buổi pháp thí và thính pháp này đến Thượng tọa Pháp Tín. Và đương nhiên bữa nay tôi đã thuyết pháp trong một tâm tình hơi đặc biệt, thành kính cúi đầu cúng dường công đức này đến hai

cụ thân sinh là mẹ và bố ruột của tôi, và đến sư cậu của tôi, đến sư Pháp Tín và đến thân bằng quyến thuộc nhiều đời của từng người ở trong room này.
Các vị hãy nghĩ tưởng đến gương mặt của họ, tên tuổi của họ, hình dung rằng họ đang ở đâu đó, đang chầu chực lắng nghe đợi chờ mình có nghĩ tưởng gì đến họ hay không. Mình chia phước hết cho từng người trong đó, mong rằng tất cả các vị khi nhận được phước đức này hoặc được chư thiên mách bảo thì hãy hoan hỷ đến phước báu này, tiếp tục tìm ra được ánh sáng, tiếp tục sống như là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa và được thắp sáng, có khả năng hy hiến đóng góp càng nhiều, phát huy ý nghĩa, tác dụng và giá trị của thân phận ngọn đèn giữa đêm đời sinh tử. Nam mô bổn sư Thích ca mâu ni Phật.